

Số: 32/2023/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 16 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

- Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 11/2023/TLST- HNGĐ ngày 06/01/2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07/01/2023 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình giữa:

Người yêu cầu:

- **Anh Nguyễn Trọng T**, sinh năm 1981; ĐKKHKT: Xóm N, tổ 9, phường T, quận H, thành phố H; Nơi ở: 97C đường H, phường H, quận H, thành phố H.
- **Chị Đặng Phương A**, sinh năm 1987; ĐKKHKT và nơi ở: 12 C, phường Đ, quận B, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Anh Nguyễn Trọng T và chị Đặng Phương A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 12/6/2008 tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận B, thành phố H (Giấy chứng nhận kết hôn số: 89; Quyền số: 01) Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Anh Nguyễn Trọng T và chị Đặng Phương A yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ba Đình công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07/01/2023 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Anh Nguyễn Trọng T và chị Đặng Phương A có 02 (hai) con chung là cháu Nguyễn Trọng Trường G, sinh ngày 27/01/2012 và cháu Nguyễn Trọng Hữu T, sinh ngày 15/12/2013. Anh chị thống nhất thỏa thuận để cả hai con chung là cháu Nguyễn Trọng Trường G, sinh ngày 27/01/2012 và cháu Nguyễn Trọng Hữu T, sinh ngày 15/12/2013 cho mẹ là chị Đặng Phương A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Nguyễn Trọng T có trách

nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung số tiền là 5.000.000 (năm triệu) đồng/tháng kể từ tháng 01 năm 2023.

[4]. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Trọng T và chị Đặng Phương A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Trọng T và chị Đặng Phương A không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí tòa án: Anh Nguyễn Trọng T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản sau khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Anh Nguyễn Trọng T và chị Đặng Phương A.

- Về con chung: Anh Nguyễn Trọng T và chị Đặng Phương A có 02 (hai) con chung là cháu Nguyễn Trọng Trường G, sinh ngày 27/01/2012 và cháu Nguyễn Trọng Hữu T, sinh ngày 15/12/2013. Giao cả hai con chung là cháu Nguyễn Trọng Trường G, sinh ngày 27/01/2012 và cháu Nguyễn Trọng Hữu T, sinh ngày 15/12/2013 cho mẹ là chị Đặng Phương A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Nguyễn Trọng T có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung số tiền là 5.000.000 (năm triệu) đồng/tháng kể từ tháng 01 năm 2023 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh Nguyễn Trọng T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Trọng T và chị Đặng Phương A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Trọng T và chị Đặng Phương A không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Trọng T tự nguyện chịu cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền số 0002873 ngày 06/01/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đặng Thu Phương